

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST  
Ngày 25 - 03 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Phạm Thị Bích Hợp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 27/01/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/2022/TB-TA ngày 10/03/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đàm Trung T**, sinh năm 1976 tại Thành phố Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 149A M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Quang B (đã chết) và bà: Lê Khánh L; vợ: Dương Thanh G (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 16/12/2014; Ngày 29/6/2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 60 tháng tù, ra trại ngày 16/01/2020; Ngày 23/11/2021 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/12/2021 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt 40 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 09 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021. Nhân thân: Ngày 15/7/1994 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự

công cộng; Ngày 07/8/1995 Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 11/6/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 27/12/2001 Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/10/2003 Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/11/2007 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 02/12/2009; Năm 1993, 1994 bị xử phạt cảnh cáo về hành vi Đánh bạc và Trộm cắp tài sản. Danh chỉ bản số: 419 ngày 25/10/2021 của Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2021, trả tự do ngày 20/3/2021.

Ngày 17/7/2021 Công an quận Hoàn Kiếm bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Quốc H**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 9, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 39 Lô 7 Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Anh T (đã chết) và bà: Chu Thị Kim A; vợ Nguyễn Thị Hồng P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/9/2016 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 11/3/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 24/11/2020. Nhân thân: Ngày 29/12/2004 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội Cướp tài sản; Ngày 25/8/2008 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với bản án năm 2004 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 42 tháng tù; Năm 2006 bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Danh chỉ bản số: 516 ngày 25/10/2021 của Công an Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Đoàn Q, sinh năm 1976; Đăng ký nhân khẩu thường trú: P...B2 TT N, phường P, quận H, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h ngày 19/3/2021, Đàm Trung T gọi điện rủ Vũ Quốc H cùng đi trộm cắp tài sản. Sau khi H đồng ý, T chuẩn bị vạm và công tay dùng để phá khóa xe rồi điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29G1 - 031.99 đến khu vực đường Kim Ngưu để đón H. Sau đó, H điều khiển xe máy chở T ngồi sau, cả hai cùng đi qua các tuyến phố để xem có ai sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đến trước số nhà 341

phố H, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội, nhìn thấy chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS: 35B1-838.01 của anh Đ sinh năm 1976, trú tại: ...B2 TT N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội dừng ở vỉa hè không ai trông giữ nên T bảo H chờ trên xe để cảnh giới còn T đi bộ đến và dùng vạm phá khóa chiếc xe trên. Sau khi phá khóa xong, T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 35B1-838.01; H điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29G1-031.99 cùng đi về cất giấu tại trước cửa số nhà số 68, ngõ 66 T, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của một người bạn xã hội của T tên Tâm (chưa xác định) và khóa xe lại. Sau đó, T chở H về khu vực Lò Đúc rồi đi lang thang một mình. Khoảng 07h sáng cùng ngày, H đến nơi cất giấu xe và gọi cho T đến. T mở khóa điện của chiếc xe Honda Wave trên để mang đi bán thì xe không đề được nên bảo H đi tìm thợ sửa xe. H thuê anh Nguyễn Đại D, sinh năm: 1985, trú tại: số 103 N, quận H, Thành phố Hà Nội đến sửa. Trong lúc này, T dắt xe vào trong nhà Tâm và tháo biển kiểm soát cất vào trong cốp xe. Sau khi đến nơi và kiểm tra, anh D xác định xe bị hỏng hệ thống điện. Do không mang đủ dụng cụ để sửa chữa nên anh D bảo H phải đưa chiếc xe trên về cửa hàng để sửa chữa. Lúc này, H điều khiển chiếc xe Honda Vision đẩy xe Honda Wave do D điều khiển về quán sửa xe tại số 103 N. Khoảng 13h cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính đối với D và yêu cầu khai báo rõ nguồn gốc chiếc xe máy trên. Tại Cơ quan công an, D khai được thuê để sửa chữa chiếc xe máy trên đồng thời chỉ dẫn cho cơ quan Công an đến chỗ của T và H tại số 68 ngõ 66 T, quận H, Thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, Cơ quan công an phát hiện T và H đang điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29G1-031.99 nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và mời các đối tượng về trụ sở làm rõ vụ việc. Tại cơ quan điều tra, Đàm Trung T và Vũ Quốc H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại cơ quan điều tra anh Đoàn Q và anh Nguyễn Đại D khai nhận phù hợp với nội dung trên. Anh D khai không có mối quan hệ gì với H, T và không biết chiếc xe máy mà D nhận sửa chữa xe máy trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B1-83801 trị giá 10.000.000 đồng. Tiến hành xác minh tại địa chỉ số 68 ngõ 66 T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội không có người nào tên Tâm như lời khai của T. Tiến hành dẫn giải Vũ Quốc H, Đàm Trung T chỉ vị trí lấy trộm chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 35B1-838.01, kết quả: H, T xác định được nơi lấy trộm chiếc xe máy trên là tại trước số 341 Phố H, quận H, Thành phố Hà Nội phù hợp vị trí anh Q bị mất trộm. Tiến hành cho anh Nguyễn Đại D nhận dạng các đối tượng thuê anh D sửa chữa chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 35B1-838.01, kết quả: Anh D nhận dạng được T và H là người thuê anh D sửa chiếc xe trên.

Tại Kết luận giám định số 3129/ KL-PC09-DD3 của Phòng PC09-CATP. Hà Nội: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 35B1-838.01 gửi giám

định, hiện tại có số khung RLHHC1211DY573129 và số máy HC12E-5573218 là số nguyên thủy.

Xe máy nhãn hiệu Honda Vision đeo biển kiểm soát: 29G1-031.99 gửi giám định hiện tại có số khung và số máy bị tẩy xóa. Xác định được số khung nguyên thủy của xe là RLHJF5814GY715825 và số máy nguyên thủy của xe là JF66E-0715817. Không giám định biển kiểm soát: 29G1-031.99 do không có mẫu so sánh.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, BKS: 29G1 031.99, Đàm Trung T khai mượn của một người bạn xã hội tên Dũng (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Qua tra cứu xác định đăng ký xe mang tên Trần Hải Q, sinh năm: 1999, trú tại: số 140A1, ngõ 351 Đ, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, quá trình làm việc chị Q trình bày: Khoảng tháng 3/2021 chị để chiếc xe Honda Vison màu đỏ đen BKS 29H1-85919 tại địa chỉ số 180 T, HBT, Hà Nội, sau đó bị mất trộm, chị không ra trình báo cơ quan điều tra, chị đề nghị cơ quan điều tra trả lại xe cho chị. Do chưa xác định được người tên D là người cho T mượn xe.

Ngày 22/12/2021, CQĐT đã ra quyết định tách tài liệu đối với chiếc xe máy trên để làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 35B1-838.01, quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Lê Mỹ L, sinh năm: 1995, trú tại: 316 N, P. T, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 3 năm 2015, chị L mua chiếc xe trên đến tháng 2 năm 2018, chị L bán lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Q, sinh năm: 1976, trú tại: 14B2 TT N, P. P, quận H, Hà Nội có giấy tờ mua bán. Ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Q là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 06/CT/VKS - HS ngày 13/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội đã truy tố Đàm Trung T và Vũ Quốc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Đàm Trung T từ: **42** đến **48** tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **09** năm **10** tháng tù của bản án hình sự số 264/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ **36** đến **42** tháng tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 04h 05 phút ngày 19/3/2021, tại trước cửa nhà số 341 phố H, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Đàm Trung T và Vũ Quốc H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 35B1- 838.01 của anh Đoàn Q trị giá 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) . Hành vi của bị cáo Đàm Trung T và Vũ Quốc H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Các bị cáo phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Để đánh giá về nhân thân thì cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu. Trong vụ án có đồng phạm nhưng thủ đoạn đơn giản, bị cáo T là người chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo H là người cảnh giới. Chính vì vậy cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt bị cáo T với mức án cao hơn bị cáo H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Đàm Trung T ngày 29/12/2021

Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt 40 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 09 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021 đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật; vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Được trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (ngày 20/3/2021). Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc do vậy Hội đồng xét xử đưa ra mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 túi đen xám dạng lưới có khóa kéo 20cm, chiều rộng khoảng 5cm; 01 tay công bằng kim loại có chuỗi bằng cao su dài khoảng 15 cm, đầu tay công hình tròn; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 8cm, có một đầu nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 9cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 10cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu nối bằng kim loại hình trụ tròn dài khoảng 5cm, có một đầu hình vuông và một đầu hình lục giác; 01 đầu văm dài khoảng 06cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình lục giác; 01 vật cứng nhựa màu vàng dài khoảng 3cm; 01 BKS 29G1-031.99.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Trung T và Vũ Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Trung T: **40**(Bốn mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **09**(chín) năm **10**(mười) tháng tù của bản án hình sự số 264/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Đàm Trung T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: **13** (Mười ba) năm **02**(Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021 được trừ 01 ngày tạm giữ (ngày 20/3/2021).

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quốc H: **32**( Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 01 ngày tạm giữ (ngày 20/3/2021).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu huỷ 01túi đen xám dạng lưới có khóa kéo 20cm, chiều rộng khoảng 5cm; 01 tay công bằng kim loại có chuôi bằng cao su dài khoảng 15 cm, đầu tay công hình tròn; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 8cm, có một đầu nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 9cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu văm bằng kim loại dài khoảng 10cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình vuông; 01 đầu nối bằng kim loại hình trụ tròn dài khoảng 5cm, có một đầu hình vuông và một đầu hình lục giác; 01 đầu văm dài khoảng 06cm, có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình lục giác; 01 vật cứng nhựa màu vàng dài khoảng 3cm; 01 BKS 29G1-031.99. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 109/22 ngày 14/01/2022).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**Phạm Văn Tiến**

